

NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ

4
(223)
1985

VIỆN SỬ HỌC
ỦY BAN KHOA HỌC
XÃ HỘI VIỆT NAM

NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ

KUẤT BẢN 6 KỶ MỘT NĂM

Tổng biên tập: VĂN TẠO

Phó Tổng biên tập:
CAO VĂN LƯỢNG

Trụ sở: 38, phố Hàng Chuối, Hà Nội
Điện thoại: 53200

Số 4 (223)

VII - VIII

1985

MỤC LỤC

Văn Tào	- Nhà nước cách mạng Việt Nam 1945 - 1985	1
Lê Ngọc	- Một số kinh nghiệm về xây dựng và bảo vệ chính quyền trong 40 năm qua	11
Nguyễn Hữu Đạo	- Nhìn lại sự phát triển đội ngũ giai cấp công nhân Việt Nam trong 40 năm qua	17
Đinh Thu Cúc	- Những bước đầu tiên trên con đường đi lên CNXH của giai cấp nông dân Việt Nam	28
Nguyễn Quốc Dũng	- Vấn đề kết hợp kinh tế với quốc phòng trong 40 năm qua	39
Nguyễn Hoàng	- 1945 - 1985 - một bước phát triển của nền sử học Việt Nam	42
Trần Hữu Đình	- Mười năm cải tạo và xây dựng văn hóa - giáo dục ở miền Nam (1975 - 1985)	51
Đỗ Văn Ninh	- Tiền cổ và nền kinh tế hàng hóa ở Việt Nam	64
Nguyễn Văn Khánh	- Thanh niên trí thức và phong trào cộng sản ở Việt Nam trước năm 1930	67
Hà Văn Thân	- Về chính sách của Mỹ đối với Trung Mỹ từ những năm 60 đến nay	76
	Đọc sách	
Văn Phong	- «Lịch sử Việt Nam» tập I	83
	Thông tin	91

THANH NIÊN TRÍ THỨC VÀ PHONG TRÀO CỘNG SẢN

Ở VIỆT NAM TRƯỚC NĂM 1930

NGUYỄN VĂN KHÁNH.

THANH niên vốn là những người trẻ tuổi, giàu nghị lực, nhiệt huyết, ham hiểu biết, có chí tiến thủ, ôm ấp nhiều hoài bão lớn lao, muốn đóng góp tích cực cho gia đình, quê hương, dân tộc, nhân loại; đúng như nhận xét của Kalinin: «Đó là thời gian tìm tòi, có nguyện vọng hướng về phía trước, có lòng ham muốn tham gia tích cực vào những sự kiện bi tráng của phong trào nhân dân, muốn nghiên cứu khoa học, muốn sáng tạo nghệ thuật, muốn cống hiến nhiều nhất cho gia đình, cho quê hương, cho dân tộc mình và cho toàn thể nhân loại»⁽¹⁾. Những ưu điểm nói trên là phổ biến cho mọi tầng lớp thanh niên. Nhưng nếu so sánh với thanh niên nói chung thì tầng lớp thanh niên trí thức có ưu thế hơn về trình độ học vấn và kiến thức của họ. Họ rất nhạy cảm, thức thời và có nhiều thuận lợi trong việc tiếp thu những trào lưu tư tưởng và học thuật mới, những vấn đề chính trị, thời sự nóng hổi, những phong cách mới. Đặc biệt là đối với thanh niên nói chung, tầng lớp thanh niên trí thức ở các nước thuộc địa nói riêng, vấn đề quan trọng đặt ra cho họ là phải xác định được một lý tưởng đúng đắn để họ có thể đem toàn bộ trí tuệ, sức lực, khả năng, cuộc đời của mình phấn đấu, thực hiện. Lý tưởng đúng đắn ấy chỉ có thể là lý tưởng cách mạng; nghĩa là thanh niên phải tích cực tham gia vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: «Thanh niên là một bộ phận quan trọng của dân tộc. Dân tộc bị nô lệ thì thanh niên cũng bị nô lệ. Dân tộc được giải phóng thanh niên mới được tự do. Vì vậy thanh niên phải hăng hái tham gia cuộc đấu tranh của dân tộc»⁽²⁾. Trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XX này, cùng với toàn thể dân tộc, thanh niên Việt Nam nói chung và tầng lớp thanh niên trí thức yêu nước tiến bộ nói riêng, đã ý thức được nỗi nhục mất nước của người dân Việt, đã sớm giác ngộ cách mạng và trong số đó có nhiều người từ chủ nghĩa yêu nước mang

màu sắc tư sản, từ phong trào giải phóng dân tộc trên lập trường tư sản đã tìm thấy và quyết tâm đi theo đường lối cách mạng đúng đắn nhất, phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử là đường lối cách mạng của giai cấp công nhân. Mặt khác, chính những người thanh niên trí thức yêu nước, tiến bộ này sau khi giác ngộ cách mạng, tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, lại đem truyền bá chủ nghĩa cách mạng, khoa học, triệt để nhất của thời đại hiện nay vào giai cấp công nhân Việt Nam và họ đã trở thành những người đảng viên đầu tiên của Đảng ta. Lịch sử mãi mãi ghi nhận những đóng góp tích cực ấy của tầng lớp thanh niên trí thức yêu nước vào sự nghiệp giải phóng dân tộc ta trước năm 1930.

Trong thời Pháp thống trị nước ta, thực dân Pháp đã thi hành ráo riết chính sách ngu dân để dễ bề thống trị nhân dân ta. Chúng chỉ xây dựng một số trường học nhằm đào tạo một số người đủ phục vụ cho bộ máy cai trị của chúng—những tên tay sai trung thành và đặc lực cho bọn thực dân Pháp. Do đó tầng lớp thanh niên trí thức Việt Nam không có điều kiện phát triển tài năng, trí tuệ, còn nói gì đến việc đem tài năng, trí tuệ ấy ra phục vụ cho Tổ quốc, cho nhân dân. Nhận xét về nền giáo dục của thực dân Pháp ở nước ta trước đây, chính một số người Pháp cũng thốt lên: «Về phương diện tinh thần, người Pháp không tổ chức một nền giáo dục mới thay thế cho nền giáo dục An Nam mà họ đã bỏ đi. Họ chỉ xây dựng được một ít trường học để đào tạo ra những con vẹt, những người vong bản thiếu đạo đức và thiếu cả kiến thức phổ thông» (Đại tá Bernard)⁽³⁾. Một sĩ quan Pháp, tướng Pennequin đã viết: «Trong 50 năm chiếm đóng ở Nam Kỳ và 25 năm chiếm đóng ở Bắc Kỳ, những trường học Pháp không đào tạo lấy được một người Annam thật sự có học thức»⁽⁴⁾. Ông Mác-xơ, một nhà văn thuộc địa cũng nói: «Chúng ta chỉ cần dạy tiếng Pháp cho người An Nam.

dạy cho họ biết đọc, biết tính toán chút ít thôi; biết hơn nữa chỉ là thừa vô ích" (5).

Nhưng ngay cả nền giáo dục sơ đẳng ấy cũng chỉ được phổ cập một cách rất hạn chế. Trong một bài báo tố cáo chính sách ngu dân của thực dân Pháp ở các nước thuộc địa Đông Dương, đồng chí Nguyễn Ái Quốc cho biết: « Ở Trung Kỳ chỉ có 118 trường học cho 6.000.000 dân » (6). Đồng chí còn vạch trần âm mưu thâm độc của chúng về giáo dục là đào tạo ra những người làm tay sai phục vụ đắc lực cho chính quyền thuộc địa, làm cho thanh niên chúng ta trở thành những kẻ vong bản, những người giả dối, những tên ngu ngốc, dân đen: « Trường học lập ra không phải để giáo dục cho thanh niên Việt Nam một nền học vấn tốt đẹp và chân thực, mở mang trí tuệ và phát triển tư tưởng cho họ, mà trái lại càng làm cho họ dân đen thêm. Ngoài mục đích giáo dục để đào tạo tùy phái, thông ngôn và viên chức nhỏ đủ số cần thiết phục vụ cho bọn xâm lược; người ta đã gieo rắc một nền giáo dục dối bại, xảo trá và nguy hiểm hơn cả sự dốt nát nữa. Vì một nền giáo dục như vậy chỉ làm hư hỏng mất tính nết của người đi học, chỉ dạy cho họ một lòng « trung thực » giả dối, chỉ dạy cho họ biết sùng bái những kẻ mạnh hơn mình, dạy cho thanh niên yêu một Tổ quốc không phải là Tổ quốc của mình, một Tổ quốc đã từng áp bức dân tộc mình. Hấp thụ nền giáo dục ấy thanh niên trở lại khinh rẻ nguồn gốc, dòng giống của mình và trở nên ngu ngốc thêm » (7).

Tuy nhiên sau khi rời khỏi ghế nhà trường, số thanh niên trí thức ấy lại rơi vào cảnh luồn cúi hèn hạ, mất hết cả nhân phẩm đề cầu xin một công việc làm trong các công sở, các cơ quan chuyên môn của thực dân Pháp. Họ chỉ có một địa vị rất thấp kém, họ bị bạc đãi, khinh miệt. Nếu so sánh với những trí thức da trắng cùng làm một công việc như nhau, trí thức VN bị trả lương rẻ mạt chỉ bằng 1/10 tiền lương của bạn đồng sự của họ là ngoại kiều. Đời sống vật chất của thanh niên trí thức Việt Nam cũng rất khó khăn, không ổn định và thường bị cột chặt vào sự tăng tiền của giá cả thị trường. Vì như nếu so sánh với trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, giá cả sinh hoạt ở Hà Nội đã tăng lên 65 lần (8).

Trong bài « Bình đẳng » đăng trên báo Nhân đạo, số ra ngày 1-6-1922, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã tố cáo: « Trong các công sở, những người bản xứ mặc dù đã làm việc lâu năm và mặc dù rất thành thạo công việc vẫn chỉ được lãnh một khoản tiền công chét dẹt, trong khi một người da trắng mới vào làm,

làm công việc ít hơn, thì lại được lãnh lương bổng nhiều hơn.

Có những thanh niên bản xứ đã học qua các trường Đại học của chính quốc và đậu bằng Tiến sĩ y khoa hoặc Luật khoa, vẫn không thể làm được nghề nghiệp của mình trong nước mình nếu họ không vào quốc tịch Pháp. (Mọi người đã biết một người bản xứ muốn được vào quốc tịch Pháp như vậy thì khó khăn và nhục nhã như thế nào rồi!) » (9).

Do hoàn cảnh ra đời và điều kiện kinh tế xã hội nói trên, tầng lớp thanh niên trí thức Việt Nam không có hệ tư tưởng độc lập và lập trường chính trị của họ thường hay dao động. Họ luôn luôn có nguy cơ bị thất nghiệp, bị rơi xuống hàng ngũ của giai cấp vô sản. Nhưng mặt khác, do có trình độ học thức nhất định nên họ luôn luôn nhạy bén và tiếp thu được những trào lưu tư tưởng chính trị tiên bộ, những trào lưu tư tưởng học thuật mới, là « những người gần gũi với dân cây », và là « lớp người đưa vào dân cây một ý thức mới » (10).

Đứng trước cảnh nước mất, nhà tan, nhân dân ta đang phải sống rên xiết dưới ách thống trị bạo tàn của bọn đế quốc thực dân, một số thanh niên trí thức yêu nước Việt Nam đã đứng lên giành lấy ngọn cờ dân tộc từ tay bọn phong kiến đầu hàng, trở thành người tổ chức và lãnh đạo phong trào đấu tranh chống Pháp từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. Ông Svanne, một học giả nước ngoài đã nhận xét: « ... Trong giai đoạn đầu của phong trào giải phóng dân tộc, thanh niên (nhất là trí thức tiểu tư sản, sinh viên...) thường là những người đứng ra lãnh vực cho các nguyện vọng dân tộc » (11).

Bước vào những năm sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, thực dân Pháp bắt đầu đẩy mạnh tốc độ và mở rộng qui mô khai thác, bóc lột đất nước ta. Chúng tăng cường đào tạo tầng lớp quan lại, thông ngôn, kỹ lục để hỗ trợ cho bộ máy nhà nước, đồng thời thành lập những cơ quan thăm dò, nghiên cứu khoáng sản, tài nguyên và tình hình xã hội của nước ta. Do đó số lượng thanh niên học sinh, sinh viên, những người làm công tác báo chí, khoa học, kỹ thuật... cũng tăng lên nhanh chóng. Tính đến năm 1930 số giáo viên có khoảng 12.000 người, số học sinh, sinh viên lên tới 430.000 người (12). Đó là chưa kể số sinh viên (phần lớn là con em của các gia đình giàu có) đang theo học ở nước ngoài.

Dưới ảnh hưởng của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại (1917), phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam sau chiến tranh

thế giới lần thứ nhất càng có điều kiện phát triển và chuyển mình cho phù hợp với bước tiến của thời đại mới. Mặt khác, thông qua hoạt động cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài từ những năm 1920, 1921 trở đi, chủ nghĩa Mác-Lênin bắt đầu được truyền bá mạnh mẽ vào Việt Nam, góp phần đưa đến một phong trào yêu nước sôi nổi trong cả nước. Từ đỉnh cao của phong trào đấu tranh yêu nước ấy đã xuất hiện nhiều tổ chức chính trị như Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội, (VNTNCMDCH), Hội Phục Việt (tiền thân của Tân Việt cách mạng đảng) và Việt Nam Quốc dân Đảng (VNQDD), trong đó VNTNCMDCH là một tổ chức cách mạng có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở nước ta do Nguyễn Ái Quốc trực tiếp sáng lập, tổ chức, giáo dục và rèn luyện.

Theo dõi bước tiến của phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta trong suốt những năm sôi động đó, chúng ta không khỏi tự hào về những cống hiến lớn lao của tầng lớp thanh niên trí thức Việt Nam vào sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc. Họ là những người đi tìm đường và mở đường cứu nước, là những người đặt nền móng cho một thời đại mới trong lịch sử dân tộc, thời đại độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Mở đầu cho cao trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ ở nước ta trong những năm 1925-1926 là những hoạt động trên lĩnh vực báo chí ở Nam Bộ. Trong thời gian này, nhiều thanh niên trí thức yêu nước như Nguyễn An Ninh, Nguyễn Khánh Toàn, Trần Huy Liệu, v.v... đã hăng hái ra báo công khai, viết bài đề tuyên truyền, khích lệ tinh thần yêu nước và ý thức tự cường trong nhân dân. Hai tờ báo *Annam trẻ* (*Jeune Annam*) và *Người nhà quê* (*Le Nhaquê*) là nơi trình bày lập trường tư tưởng và nguyện vọng của những thanh niên yêu nước, tiến bộ nhất hồi đó, đã trực tiếp công kích chế độ thực dân phong kiến, đồng thời bác trần chủ nghĩa cải lương của bọn tư sản mại bản. Hai tờ báo này cũng nói lên nguyện vọng của giới báo chí Việt Nam đòi quyền tự do ngôn luận, phản đối chế độ kiểm duyệt hà khắc của chính quyền thực dân Pháp đối với báo chí. Đúng như nhận xét của Milton Sacks: «Những quan điểm mới về tự do báo chí, hội họp và lập hội đã được thảo luận và được giới trí thức Việt Nam ưa thích. Tất cả mọi phía đều yêu cầu mở rộng hệ thống giáo dục, cho nhiều người Việt Nam vào trong bộ máy cai trị của chính quyền, đòi ban hành luật lệ xã hội và đòi hỏi người Việt Nam cũng có những quyền lợi tương đương như những quyền lợi mà bọn thực dân Pháp ở

Đồng Dương được hưởng. Tầng lớp trí thức mới Việt Nam đã thúc đẩy những yêu cầu này. Và họ đã nổi lên như là một nhóm có thể phát ngôn cho những khát vọng chung của dân tộc Việt Nam»⁽¹³⁾.

Bên cạnh hoạt động báo chí, một số trí thức trẻ còn thành lập các đại lý kinh doanh hoặc những cơ sở chuyên xuất bản các loại sách báo, tài liệu có tư tưởng yêu nước và tiến bộ, tiêu biểu như Nam Đồng thư xã ở Hà Nội của hai nhà giáo Phạm Tuấn Tài, Phạm Tuấn Lâm, Quan Hải tùng thư của Đào Duy Anh ở Huế, Cường học thư xã của Trần Huy Liệu ở Sài Gòn... Quan Hải tùng thư đã cho dịch các tác phẩm có khuynh hướng mác xít và in toàn văn «Tuyên ngôn của Đảng Cộng Sản» của Mác - Ăng ghen. Nhiều tác phẩm văn học (truyện ngắn, tiểu thuyết, thơ) có tiếng vang lớn cũng xuất hiện trong thời kỳ này như «Chiều hôn nước» của Phạm Tấn Đắc, «Tiếng quốc kêu» của Việt Quyên, «Một bầu tâm sự» của Trần Huy Liệu, «Tổ Tâm» của Hoàng Ngọc Phách, v.v... đã phản ánh được một phần nào nguyện vọng tự do, dân chủ của các tầng lớp thanh niên trí thức, góp phần cổ vũ tinh thần yêu nước của quần chúng, tập hợp và động viên nhân dân ta bước lên trận tuyến đấu tranh trực diện với kẻ thù dân tộc. Trong những năm 1925-1926 phong trào yêu nước đã phát triển thành một cao trào đòi tự do, dân chủ sôi nổi trong cả nước, tập trung xung quanh vụ án Phan Bội Châu, đám tang Phan Chu Trinh và «vụ đồn rước» Bùi Quang Chiêu. Từ năm 1925 trở đi một số tổ chức tiền bộ của thanh niên trí thức tiêu tu sản ở trong nước như Hội Phục Việt, Đảng Thanh niên và Thanh niên Cao vọng Đảng lần lượt được thành lập, trong đó Hội Phục Việt và Đảng Thanh niên đã đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức và hướng đạo các phong trào đấu tranh yêu nước của quần chúng nhân dân.

Hội Phục Việt là một tổ chức yêu nước chưa có đường lối rõ rệt, được hình thành từ hai nhóm chính trị phạm cũ ở Trung Kỳ (gồm Lê Văn Huân, Nguyễn Đình Kiên...) và nhóm sinh viên Cao đẳng Sư phạm ở Hà Nội (như Tôn Quang Phiệt, Phạm Thiều, Đặng Thai Mai...). Khi Phan Bội Châu bị bắt (6-1925), nhiều thanh niên hội viên của tổ chức này đã rải truyền đơn kêu gọi nhân dân đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu. Phong trào do Hội đề xướng phát triển rầm rộ khắp Bắc, Trung, Nam, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Trước sức áp đảo của phong trào quần chúng, thực dân Pháp buộc phải ân xá Phan Bội Châu và đưa Cụ về an trí ở Huế.

Giữa lúc phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân ta đang phát triển thì đến tháng 3-1926 một số nhà báo, giáo viên trẻ, công chức ở Nam Kỳ như Nguyễn Trọng Hi, Bùi Công Trưng, Trần Huy Liệu, Lê Thế Vinh, Lê Văn Tâm, Nguyễn Hào Đăng, đã thành lập Đảng Thanh niên. Theo Trần Huy Liệu, một trong những yếu nhân của tổ chức này kể lại thì quan niệm của một số thanh niên bấy giờ, nhất là số thanh niên trí thức tiểu tư sản cũng giản dị lắm. Họ sẵn lòng yêu nước, giàu nhiệt tình cách mạng nhưng không có ai lãnh đạo, không biết đi theo đường lối chính trị nào. Họ chưa từng hỏi mình theo chủ nghĩa gì cũng như Đảng Thanh niên sẽ theo chủ nghĩa gì. Họ chỉ mới gặp nhau ở chỗ yêu nước, đánh Tây, muốn có một tổ chức chiến đấu⁽¹⁴⁾. Ngay sau khi ra đời, Đảng Thanh niên đã phối hợp với Hội Phục Việt phát động một phong trào đề tang Phan Chu Trinh rầm rộ trong cả nước, đồng thời trực tiếp tổ chức đám tang cụ Phan ở Sài Gòn. Tại Sài Gòn, các đảng viên Thanh niên là lực lượng đi đầu và bảo vệ đoàn tuần hành biểu dương sức mạnh của hàng vạn quần chúng, làm cho chính quyền thực dân vô cùng hoảng sợ. Đảng Thanh niên còn vận động quần chúng đấu tranh bảo vệ Nguyễn An Ninh (một nhà báo tiến bộ bị thực dân Pháp bắt giam), đồng thời biến cuộc «đón nước» Bùi Quang Chiêu (lãnh tụ của Đảng Lập hiến) thành một cuộc đấu tranh của hàng vạn người nhằm chống lại tư tưởng cải lương, đề huề phản động của giai cấp tư sản mại bản và bọn đại địa chủ ở Nam Kỳ.

Rõ ràng là trên lãnh vực hoạt động báo chí cũng như trong phong trào đấu tranh chính trị trong những năm 1925-1926, tầng lớp thanh niên trí thức Việt Nam không chỉ là thành phần đóng góp tích cực mà còn là lực lượng nòng cốt, người tổ chức và đóng vai trò dẫn đạo. Trước sự yếu hèn, bạc nhược của giai cấp tư sản dân tộc, những người trí thức, mà trước hết là những trí thức trẻ đã hăng hái đứng ra lãnh lấy trách nhiệm trước dân tộc để tập hợp, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Nhưng do bản tính hăng hái nhất thời của thanh niên nên các phong trào do họ lãnh đạo chỉ có bề ngoài mà thiếu chiều sâu và cuối cùng dễ dàng bị thất bại. Mặc dù vậy những hoạt động của thanh niên trí thức đã góp phần nhất định trong việc thức tỉnh ý thức dân tộc, khích lệ tinh thần yêu nước trong nhân dân, xúc tiến việc đưa hệ tư tưởng Mác-xít vào quần chúng công nông và các tầng lớp lao động khác, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức yêu nước và cách mạng lần lượt ra đời.

Ngoài bộ phận thanh niên trí thức ở lại trong nước trực tiếp tham gia và tổ chức, lãnh đạo phong trào đấu tranh yêu nước nói trên của nhân dân ta, còn có một số thanh niên khác đã xuất dương ngay sau khi chiến tranh thế giới lần thứ nhất vừa kết thúc để tìm kiếm một con đường cứu nước đúng đắn vì họ đã nhận thức thấy sự bế tắc của những đường lối cứu nước trước đây của các sĩ phu Cần vương và của một số sĩ phu tiến bộ vào đầu thế kỷ XX. Mặc dù những phong trào đấu tranh này đã phát triển khá rộng mạnh mẽ, sôi nổi, rộng khắp, làm vang động đất nước một thời, nhưng rốt cuộc đều đi đến thất bại vì vẫn chưa giải đáp được lời thách thức của lịch sử và đều bất lực trước yêu cầu của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đặt ra trong thời đại mới.

Xuất phát từ nhận thức có tính chất phê phán ấy, đồng thời do tình yêu thiết tha đối với Tổ quốc và nhân dân thời thúc, số thanh niên này đã từ già đất nước ra đi tìm kiếm một đường lối cứu nước mới. Phần lớn trong số họ sang Trung Quốc, một nước láng giềng, nơi đang diễn ra cao trào chống đế quốc và phong kiến mạnh mẽ của công nông, học sinh, sinh viên, trí thức. Tại thành phố Quảng Châu một số thanh niên như Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn, Phạm Hồng Thái... đã thành lập một tổ chức yêu nước, tiến bộ lấy tên Tâm Tâm Xã. Khi mới thành lập, Tâm Tâm Xã chưa có mục đích, tôn chỉ rõ ràng. Nó chủ trương làm một việc gì đó «kinh thiên động địa», gây chấn động dư luận, nhằm thức tỉnh ý thức dân tộc và khích lệ lòng yêu nước trong nhân dân, thông qua hoạt động khủng bố, ám sát cá nhân, điển hình nhất là vụ ném bom của Phạm Hồng Thái vào khách sạn Victoria ngày 19-6-1924 nhằm mưu giết toàn quyền Merlin. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái tuy không giết được kẻ thù, nhưng nó «báo hiệu bắt đầu thời đại đấu tranh dân tộc, như chim ọn nhè báo hiệu mùa xuân»⁽¹⁵⁾.

Do chịu ảnh hưởng tư tưởng của Cách mạng tháng Mười qua việc tiếp xúc với sách báo cách mạng và những tài liệu tuyên truyền mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc gửi về, một số thanh niên trí thức Việt Nam mới biết rõ rằng ở một góc trời xa xăm có một dân tộc đã đánh đuổi được bọn phong kiến, địa chủ, tư bản, và đang nắm quyền tự quản lẫn nhau; dân tộc đó là nước Nga của Lênin vĩ đại. Mặc dù nhiều thanh niên Việt Nam đã bước đầu được tiếp xúc với tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin, nhưng họ vẫn cảm thấy lúng túng, chưa thể đưa ra ngay được một phương pháp mới nhằm giải thoát và mở

xiềng nô lệ cho toàn thể dân tộc ta. Đúng lúc đó lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc xuất hiện như là một vị cứu tinh của lịch sử đã dẫn dắt tầng lớp thanh niên ấy cùng với cả dân tộc bước vào một chân trời cách mạng mới đầy tương lai.

Cuối năm 1924, sau khi tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô đến Quảng Châu (Trung Quốc) là nơi tụ hội những thanh niên Việt Nam yêu nước xuất dương để tìm hiểu tình hình. Sau một thời gian nghiên cứu hoàn cảnh thực tế, tháng 2/1925 Người chọn được một số thanh niên tiên tiến và lập ra Cộng sản đoàn (gồm 9 người), rồi 4 tháng sau đó mới thành lập VNTNCMDCH, một tổ chức cách mạng bao gồm hầu hết là thanh niên. Rõ ràng là Nguyễn Ái Quốc là nhà cách mạng đầu tiên của nước ta đã đánh giá đúng đắn vai trò và vị trí của thanh niên, tin cậy thanh niên, dựa hẳn vào thanh niên, lấy thanh niên làm lực lượng xung kích, tuyên truyền và thực hiện tư tưởng cách mạng.

Thành phần xã hội của VNTNCMDCH bao gồm: «90% là trí thức tiểu tư sản, chỉ có 10% là công nông»⁽¹⁶⁾. Sau này mặc dù các thành phần công nhân và nông dân tăng lên, những số trí thức và học sinh vẫn chiếm tới 40%. Theo tên thực dân cáo già, Chánh mật thám Đông Dương Louis Marty thì «Bộ máy của Đảng (Thành bộ, Tỉnh bộ, Huyện bộ v.v...) gồm những thầy giáo hay là những người nửa trí thức trượt thì hay là bỏ học»⁽¹⁷⁾.

Sau khi thành lập, VNTNCMDCH đã phái người về nước vận động, lựa chọn và đưa thanh niên sang Quảng Châu dự các lớp huấn luyện chính trị do đồng chí Nguyễn Ái Quốc trực tiếp tổ chức. Trong khoảng 3 năm từ tháng 6/1925 đến giữa năm 1927 đã có hơn 200 thanh niên tham gia huấn luyện chính trị và được cử về nước xây dựng cơ sở, vận động quần chúng, phát triển hội viên. Do đó đến năm 1929 số hội viên của Hội đã lên tới 1.500 người, trong đó hầu hết là thanh niên và học sinh, sinh viên: «Các chức vụ quan trọng đều do những người trẻ tuổi được huấn luyện ở Quảng Châu đảm nhận»⁽¹⁸⁾.

Vì phần lớn cán bộ lãnh đạo và hội viên của Hội đều xuất thân từ tầng lớp trí thức tiểu tư sản nên từ năm 1928 trở đi VNTNCMDCH chủ trương phát động phong trào «vô sản hóa» đưa hội viên vào các nhà máy, xí nghiệp; hầm mỏ, đồn điền để cùng lao động, sinh hoạt với công nhân, giác ngộ cách mạng cho công nhân. Cương lĩnh của Hội chỉ rõ: «Từ trước tới nay Hội ta số đi lực lượng không nổi là vì phần tử trong Hội phần nhiều

là tiểu tư sản và trí thức giai cấp và ít phần tử công nông quần chúng, nên cơ sở Hội không được bền vững. Trách nhiệm khẩn thiết hầu hết của chúng ta là phải củng cố nội bộ, lại phải hết sức làm cho phần tử trong Hội đa số là phần tử công nông»⁽¹⁹⁾. Muốn hoàn thành được nhiệm vụ đó, hội viên «phải thâm nhập vào trong nhà máy, mỏ than, vào trong thôn quê, vào trong tất cả các cơ quan sinh sản mà làm việc, phải đem quần chúng mà tổ chức lại cho thành những đoàn thể tranh đấu (Công hội, Nông hội, Hợp tác xã)»⁽²⁰⁾. Thông qua hoạt động «vô sản hóa», các hội viên của VNTNCMDCH vừa có điều kiện tự cải tạo mình, xóa dần những tàn dư tư tưởng tiểu tư sản, nâng cao lập trường tư tưởng công nhân, làm cho họ thật sự là người của giai cấp công nhân, vừa kết hợp tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho công nhân, bước đầu tổ chức và lãnh đạo công nhân đấu tranh chống lại bọn thực dân tư bản, góp phần đưa phong trào công nhân của nước ta tiến mau từ «tự phát» lên «tự giác», từ giác ngộ dân tộc lên giác ngộ giai cấp. Nhờ đó tư tưởng bách chiến bách thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin ngày càng tỏa sáng và ăn sâu vào trong các tầng lớp nhân dân ta, thúc đẩy phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam chuyển biến về chất, đi dần vào quỹ đạo của cách mạng vô sản.

Tóm lại, VNTNCMDCH là tổ chức đóng vai trò chủ yếu trong việc xây dựng phong trào công sản và xác lập một đường lối cách mạng vô sản ở Việt Nam. Còn tầng lớp thanh niên hội viên trong tổ chức ấy đã trở thành người mở đường, người lãnh đạo các phong trào đó. Đồng chí Lê Duẩn nói: «Trong lịch sử cách mạng nước ta, phong trào thanh niên có những nét đặc biệt. Đảng ta ra đời và thành lập từ tổ chức «Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội». Điều đó có nghĩa là đã có một giai đoạn trong đó thanh niên đóng vai trò là những người châm ngòi lửa đầu tiên cho phong trào cách mạng ở nước ta»⁽²¹⁾.

Trong phong trào yêu nước và cách mạng ở VN trong những năm 1927-1928 này, ngoài VNTNCMDCH do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp sáng lập, tổ chức, giáo dục, rèn luyện, còn xuất hiện một tổ chức khác là Tân Việt Cách mạng đảng. Tiền thân của Tân Việt là Hội Phục Việt, được thành lập từ năm 1925 ở Vinh-Bến Thủy. Đây là «một nhóm chính trị tự do cấp tiến. Nhóm này gồm những phần tử trí thức. Họ rất hăng hái, nhưng thiếu kinh nghiệm chính trị»⁽²²⁾. Điều lệ của tổ chức này thảo ra năm 1928 cũng ghi rõ: «Đảng viên phải là người Việt Nam»

không kể trai gái, ít nhất là 20 tuổi và phải biết đọc, biết viết hoặc quốc ngữ, hoặc chữ Pháp, chữ Hán và quyết tâm phấn đấu trong hàng ngũ của Đảng»⁽²³⁾. Mặc dù trong quá trình hoạt động, Tân Việt đã chú ý và phát triển đến các thành phần xã hội khác nhau (công nhân, nông dân, học sinh, tiểu thương...), nhưng số hội viên chính thức của Hội phần lớn vẫn là trí thức. Theo «Bản án số 11 ngày 11-1-1930 kết tội các đảng viên Tân Việt» của Hội đồng Phúc thẩm Trung Kỳ thì trong số 41 người bị Pháp bắt có 28 người là giáo viên và học sinh, còn lại 5 người là công nhân và 9 người là tiểu thương⁽²⁴⁾; 2/3 số đó ở độ tuổi từ 30 trở xuống.

Năm quyền lãnh đạo các cơ quan ở Tổng bộ Tân Việt chủ yếu thuộc về những thanh niên trí thức như Trần Mộng Bạch, Đào Duy Anh, Phan Kiêm Huy, Tôn Quang Phiệt, Ngô Đắc Diễm. Tân Việt hoạt động từ Nghệ An đến Thừa Thiên.

Là một tổ chức yêu nước, tiền bộ của trí thức tiểu tư sản, lúc đầu Tân Việt chưa có đường lối cách mạng và lập trường giai cấp rõ ràng. Họ nhận rằng chủ nghĩa cộng sản thì quá cao và chủ nghĩa «Tam dân» của Quốc dân đảng thì quá thấp. «Họ chỉ muốn đấu tranh giải phóng Việt Nam, theo chủ nghĩa gì sau sẽ hay»⁽²⁵⁾. Nhưng do tác động mạnh mẽ của thời đại cách mạng vô sản và của phong trào công nhân trong nước, Tân Việt đã dần dần chuyển biến về tư tưởng chính trị và tổ chức, từng bước tiếp cận với chủ nghĩa cộng sản. Cuối cùng trải qua một thời kỳ đấu tranh nội bộ gay gắt, Tân Việt đã tự «lột xác» để trở thành một tổ chức cộng sản. Đa số đảng viên Tân Việt tự động rời bỏ tổ chức, tách ra khỏi ảnh hưởng của cơ quan Tổng bộ và quyết định thành lập Đảng Dương Cộng sản liên đoàn vào tháng 1-1930. Sự chuyển biến nhanh chóng đó của số thanh niên trí thức tiểu tư sản này đã nói lên rằng ngoài đường lối và phương pháp cách mạng của giai cấp công nhân, mọi đường lối và phương pháp cách mạng khác đều tỏ ra lạc hậu, không thích hợp và không có khả năng đưa phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở VN đi đến thắng lợi triệt để.

Đồng thời với hoạt động cách mạng của VNTNCMDCH và Tân Việt, ở Bắc Kỳ còn có Việt Nam Quốc dân đảng (VNQDD). VNQDD cũng theo đuổi một mục đích chính trị là: đấu tranh chống lại chế độ thực dân Pháp để giành lại độc lập cho Tổ quốc. Tuy nhiên nếu so sánh với VNTNCMDCH và Tân Việt, thì VNQDD bao gồm nhiều tầng lớp xã hội phức tạp hơn, việc tuyên truyền, tổ chức của Đảng chỉ hạn chế trong những tầng lớp trung

gian, việc gia nhập VNQDD cũng quá dễ dàng nên bọn phản động dễ trà trộn vào trong Đảng để phá hoại nội bộ Đảng. Nhưng quan trọng hơn hết là VNQDD không có chính cương chính trị xã hội rõ ràng. «Nó muốn một nước Cộng hòa, nhưng là thứ cộng hòa nào? Sẽ cai trị quốc gia như thế nào? Với phương pháp gì người ta sẽ xây dựng lại kinh tế quốc gia? Làm thế nào để nâng cao mức sống của những tầng lớp lao động, thợ thuyền, nông dân và trí thức? Về những điều này, VNQDD chưa có chương trình rõ rệt»⁽²⁶⁾. Đó là những mặt yếu cơ bản của VNQDD. Bởi vậy sau khi VNQDD bị tan vỡ, một số thanh niên trí thức yêu nước chân chính, tiến bộ, giác ngộ lý tưởng cộng sản chủ nghĩa đã tuyên bố ly khai VNQDD và tự nguyện đứng trong hàng ngũ chiến đấu của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Trên đây là những xu hướng chính trị của tầng lớp thanh niên trí thức VN trước năm 1930.

Nhưng vấn đề đặt ra là chúng ta cần phải tìm hiểu xem nguyên nhân nào đã giúp cho những người trí thức VN có thể nhanh chóng tiếp thụ được tư tưởng tiên tiến của thời đại, rồi từ đó truyền bá vào trong các tầng lớp nhân dân ta, tạo ra tiền đề tư tưởng cho bước phát triển nhảy vọt của phong trào giải phóng dân tộc ở VN? Theo chúng tôi, lý giải được vấn đề này chúng ta mới có cơ sở để hiểu quá trình chuyển hóa của phong trào yêu nước Việt Nam theo chủ nghĩa Mác-Lênin.

Ngay từ khi thực dân Pháp đánh chiếm nước ta, với tinh thần yêu nước thiết tha và đề bảo vệ quyền sống của mình, nhân dân ta đã đoàn kết một lòng, anh dũng đứng lên kiên quyết đánh đuổi bọn xâm lược. Cuộc kháng chiến ngoan cường đó là sự thể hiện và tiếp nối truyền thống yêu nước chống ngoại xâm của dân tộc ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: «Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước»⁽²⁷⁾. Đồng chí Lê Duẩn cũng nhận xét: «Chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc là cái vốn quý nhất và là đặc điểm của dân tộc Việt Nam ta trải qua mấy nghìn năm lịch sử»⁽²⁸⁾. Nhà sử học Mỹ David G. Marr phải thừa nhận: «Chủ nghĩa yêu nước là một đạo lý được lưu truyền có kết quả qua các thế hệ nối tiếp», và đó là «một trong những chìa khóa thực sự đã giúp được các phong trào

chống thực dân ở Việt Nam»⁽²⁹⁾ (chúng tôi nhân mạnh—NVK).

Chính từ tấm lòng yêu nước nhiệt thành ấy, nhiều sĩ phu, văn thân yêu nước tiêu biểu như Phan Đình Phùng, Tống Duy Tân, Nguyễn Xuân Ôn, Nguyễn Thiện Thuật, Ngô Quang Bích, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Ngô Đức Kế, v.v... đã tự nguyện rời bỏ lợi ích của giai cấp xuất thân, kiên quyết đứng về phía nhân dân, gương cao ngạo cô dân tộc đề tập hợp và lãnh đạo quần chúng tiến hành cuộc đấu tranh bền bỉ trong suốt mấy chục năm ròng.

Kế tục sự nghiệp chống Pháp của các lớp cha anh, sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, nhiều trí thức trẻ cũng vì yêu nước, thương dân đã hăng hái ra đi, cam chịu cảnh nằm gai nếm mật nơi đất khách quê người để tìm một con đường cứu nước mới đúng đắn, hữu hiệu hơn; và họ đã tìm được cái «cẩm nang thần kỳ» là chủ nghĩa Mác—Lênin do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp trao cho.

Hơn mười năm trước đó, cũng xuất phát từ tình cảm yêu nước chân thành Nguyễn Ái Quốc đã quyết chí rời xa Tổ quốc thân yêu để ra đi tìm đường giải phóng dân tộc. Sau bao năm tháng dày công học tập, nghiên cứu, tham gia hoạt động trong phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động thế giới, nhất là trong phong trào công nhân Pháp, cuối cùng Người đã đến với chủ nghĩa cộng sản, trở thành người đảng viên cộng sản VN đầu tiên. Nhớ lại quãng đường đầy ý nghĩa đó, Người nói: «Lúc đầu chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác—Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được cho các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ»⁽³⁰⁾.

Cũng như lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, tầng lớp trí thức trẻ Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ này đã đến với chủ nghĩa cộng sản không phải là trên lập trường công nhân, mà chính là từ tình thân yêu nước và ý thức dân tộc. Đó cũng là động lực thúc đẩy bước chuyển biến về tư tưởng của những người trí thức yêu nước Việt Nam.

«Chủ nghĩa cộng sản là mùa xuân của loài người». «Chủ nghĩa cộng sản là tuổi trẻ của thế giới do những người trẻ tuổi xây dựng nên»⁽³¹⁾. Cho nên đối với tuổi trẻ, chủ nghĩa cộng sản có một sức hút lạ kỳ. Lê Hồng Xuân đã kể lại trong cuốn «Hồi ký về Đoàn» rằng: «Hồi đó hai tiếng công sản rất hấp dẫn

đối với chúng tôi. Tuổi trẻ trong trắng vốn yêu lẽ phải, yêu công bằng, chính nghĩa, yêu cái tốt, cái đẹp nên càng yêu chủ nghĩa cộng sản, vì nó sẽ thực hiện được những cái mình yêu, mình mơ ước. Tuổi trẻ lại sôi nổi, nhiệt tình, có lòng nghĩa hiệp, sẵn sàng hy sinh cho mục đích cao thượng, cho lý tưởng cao đẹp nên tuổi trẻ dễ dàng tiếp thu chủ nghĩa cộng sản»⁽³²⁾. Chính cái trẻ, cái hăng say đến quên mình, sự nhạy cảm và tình yêu thiết tha đối với quê hương đất nước, sự thông cảm sâu sắc với quần chúng bị đọa đầy, đau khổ... đã làm nảy nở trong tâm hồn và mang lại cho thanh niên sức mạnh nội tại để họ có thể nhanh chóng tiếp cận và nắm bắt được tư tưởng tiên tiến của thời đại là chủ nghĩa Mác—Lênin. Một nhà sử học nước ngoài, ông Milton Sacks đã nhận xét: «Những người quốc gia như Bùi Quang Chiêu, Phan Chu Trinh và Phan Bội Châu tuy đã đi chu du ở ngoại quốc và đã tiếp xúc với những tư tưởng xã hội và cộng sản, nhưng rõ ràng là những tư tưởng xã hội và cộng sản đã để lại rất ít dấu vết trong tư tưởng các nhà quốc gia này. Chỉ có những trí thức trẻ hơn và những học sinh là đáp ứng được với những trào lưu tư tưởng mới»⁽³³⁾.

Cũng vì sức cảm hóa lạ lùng của chủ nghĩa cộng sản nên nhiều thanh niên trí thức đang hoạt động trong Tân Việt, một tổ chức yêu nước, tiến bộ chịu ảnh hưởng tư tưởng của VNTNCDCH, cũng dần dần ngã sang lập trường cách mạng vô sản. Thậm chí một số thanh niên trí thức trong VNQDD trước đó vẫn chủ trương quan điểm dân tộc tư sản, cuối cùng cũng phải thừa nhận con đường cách mạng vô sản là con đường duy nhất có thể giải phóng cho dân tộc ta. Hãy nghe lời trăng trối của một trong những người lãnh đạo nổi tiếng của VNQDD trước đây—nhà giáo Phạm Tuấn Tài—gửi cho các đồng chí của mình trước khi qua đời trong nhà tù đế quốc: «Do ở những điều kinh nghiệm về cách mạng, tôi nhận thấy rằng: Muốn phá hoại một xã hội cũ và kiến thiết một xã hội mới, lực lượng cách mạng chỉ có thể trông cậy vào cái giai cấp nào trong xã hội bị bóc lột hơn hết và bị áp bức hơn hết. Và muốn đánh đổ chế độ hiện thời, những phần tử cách mạng ở các dân tộc bị áp bức phải liên kết với công nông và quần chúng lao khổ ở các nước tư bản mà thành lập một trận tuyến chung. Chủ nghĩa quốc gia hiện đã trái mùa, cả đến chủ nghĩa xã hội dân chủ hay chủ nghĩa tam dân cũng chỉ là những cái lương đồ đang không công hiệu. Nói rõ hơn chỉ có chủ nghĩa Mác—Lênin mới có thể phá tan được xã hội giai cấp mà dẫn nhào loại tôi thế giới đại đồng»⁽³⁴⁾. Với những nhận thức mới

mê và đang dần nói trên nên nhiều người trí thức vốn có tình thần yêu nước đã tự nguyện rời bỏ lập trường tư sản để bước vào con đường cách mạng vô sản, trở thành lớp chiến sĩ tiên phong của phong trào cộng sản ở nước ta.

Thực tế lịch sử của Việt Nam cũng như của nhiều nước trên thế giới có hoàn cảnh tương tự đã chứng minh rằng «Tầng lớp trí thức tiểu tư sản đã đóng một vai trò quan trọng trong cách mạng ở thuộc địa. Những người trí thức tiểu tư sản là những người có điều kiện tiếp xúc với phong trào cách mạng quốc tế và hiểu biết phong trào ấy, đồng thời họ gần gũi công nông, cho nên chính họ là những người đưa những quan điểm, những tư tưởng mới vào quần chúng công nông. Trí thức tiểu tư sản có tinh cảm dân tộc mạnh, đồng thời họ là những người có cảm giác nhạy bén, nên khi phong trào cách mạng đi lên thì tinh cảm cách mạng của họ được phát động mau lẹ hơn. Vì vậy trong những phong trào cách mạng, kẻ cầm ngôi pháo đầu tiên thường là trí thức»⁽³⁵⁾. Nhưng trong số những trí thức yêu nước ấy, thanh niên lại là lực lượng xung kích đi đầu trong việc đi tìm một đường lối cứu nước mới, do đó họ là lớp người đầu tiên đến với chân lý của thời đại là chủ nghĩa Mác - Lênin, và đem truyền bá chủ nghĩa ấy vào trong các tầng lớp nhân dân ta chuẩn bị tiền đề cần thiết cho sự hình thành một chính đảng vô sản ở Việt Nam.

Mùa xuân năm 1930 cả dân tộc ta được chứng kiến một sự kiện trọng đại có ý nghĩa quyết định đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam. Đó là sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 3 tháng 2, trên

cơ sở thống nhất ba tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn. Sau Hội nghị thành lập Đảng, hầu hết thanh niên từng là hội viên của VNTNCMDCH và Tân Việt đều tự nguyện gia nhập Đảng, trở thành lớp chiến sĩ cộng sản đầu tiên xây nền móng cho lâu dài độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Kể từ mùa xuân xây dựng Đảng kính yêu đến nay đã hơn nửa thế kỷ trôi qua, tầng lớp thanh niên trí thức ngày ấy gia nhập Đảng, nay có người còn, có người đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của đất nước. Nhưng sự nghiệp quang vinh của họ vẫn còn sống mãi trong hàng triệu trái tim của người dân Việt, và đang là tiếng kèn giục đã bước hành quân của bao lớp trẻ chúng ta hôm nay trong cuộc bảo vệ và xây dựng Tổ quốc VN xã hội chủ nghĩa. Chúng ta hãy coi điều căn dặn sau đây của đồng chí Lê Duẩn như là lời trao gửi ân tình của thế hệ các chiến sĩ cách mạng tiền bối đối với các thế hệ nối tiếp: «Trước đây khi chưa có Đảng, những thanh niên tiên tiến phải đi khắp mọi nơi để tìm con đường cứu nước. Lớp người đi trước đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn, đã tổ chức ra Đảng tiên phong và vạch ra đường lối để lãnh đạo cách mạng. Lớp thanh niên hiện nay có cái may mắn là đã có Đảng dẫn đường, có phương hướng rõ ràng. Thanh niên phải ra sức học tập để nắm vững những tri thức cách mạng đã có và phải tiếp tục sáng tạo trong quá trình đấu tranh cách mạng»⁽³⁶⁾.

Đó cũng là nghĩa vụ thiêng liêng mà Đảng và nhân dân đã tin tưởng giao cho lớp trí thức trẻ hôm nay.

Chú thích

(1) M.I. Kalinin - «Gửi các bạn trẻ» trong «Bản vẽ thanh niên». Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1982, tr 28.

(2) Hồ Chí Minh - «Bản vẽ thanh niên» Nxb Thanh niên. Hà Nội, 1970, tr 33.

(3) (4) (5) (6) (7) Nguyễn Ái Quốc - «Chính sách ngu dân» trong cuốn «Đầy công lý» của thực dân Pháp ở Đông Dương». Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1962, tr 74.

(8) A. Touzet - «Le Régime monétaire indochinois», Dẫn theo «Lịch sử Việt Nam thời kỳ hiện đại» (1917 - 1965). Nxb Khoa học - Mátxcova 1970, tr. 35 (tiếng Nga).

(9) Hồ Chí Minh - «Toàn tập». Tập I. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980, tr. 41 - 42.

(10) Lê Duẩn - «Đặc điểm tình hình xã hội Việt Nam và thái độ của các giai cấp». Bài

nói tại trường Đảng Nguyễn Ái Quốc - Tư liệu khoa Sử - Đại học Tổng hợp Hà Nội.

(11) Svanne - «Lịch sử phong trào thanh niên cộng sản Đông Dương». Tư liệu Trường Đoàn Trung ương.

(12) Theo «Annuaire statistique de l'Indochine» 1930.

(13) Milton Sack - «Những nguồn gốc của chủ nghĩa bản địa quốc gia» trong «Anatomy of a conflict». Edited by Wesley, Illinois, 1968. Tư liệu Viện Sử học.

(14) Trần Huy Liệu - «Đảng Thanh Niên». Nxb Sử học, Hà Nội 1961.

(15) (22) (25) (26). Trần Dân Tiên - «Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch». Nxb Văn học, H. 1970, tr. 61, 69.

- (16) (19) 20). Đảng Cộng sản Việt Nam - Ban Chấp hành Trung ương». Các tổ chức tiền thân của Đảng. «Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xb, Hà Nội 1978, tr. 279-116 - 117.
- (17) (18) Louis Marty - «Contribution à l'histoire des mouvements politiques de l'Indochine». Vol IV, p 20.
- (21) Lê Duẩn - «Ta nhất định thắng, địch nhất định thua». Nxb Sự thật, Hà Nội 1965, tr. 48.
- (23) Trần Huy Liệu-Văn Tạo... «Cách mạng cận đại Việt Nam» (Tài liệu tham khảo lịch sử). Tập V. Nxb Văn Sử Địa, Hà Nội, 1958, tr 15 - 16.
- (24) Tài liệu LV 563. Tư liệu Khoa Sử-Đại học Tổng hợp Hà Nội.
- (27) Hồ Chí Minh. «Tuyên tập». Tập I. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1989, tr. 484 - 485.
- (28) (35) Lê Duẩn - «Giải cấp công nhân Việt Nam và liên minh công nông». Nxb Sự thật, Hà Nội 1976, tr. 376, 215.
- (29) David. G. Marr - «Vietnamese anticolonialism». University of California. Berkeley. 1971, p. 45.
- (30) Hồ Chí Minh - «Về Lenin và chủ nghĩa Lenin». Nxb Sự thật, Hà Nội. 1977, tr 74.
- (31) Đó là lời của nhà thơ Pháp Vayăng Cutuyriê và nhà thơ Xô viết Maiacôpxki do Chủ tịch Hồ Chí Minh trích dẫn lại trong «Bài nói chuyện tại Đại hội lần III của Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam» của Người (1961), trong Hồ Chí Minh - «Bàn về thanh niên». Sdd. tr. 81.
- (32) «Hồi ký về Đoàn» - Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1974, tr. 18.
- (33) Milton Sacks - Tài liệu đã dẫn.
- (34) Báo «Nhánh lúa», số ra ngày 26-2-1937, Dẫn theo Tạp chí Lịch sử Đảng số 8/1984 tr 70
- (36) Lê Duẩn - «Thanh niên trong lực lượng vũ trang hãy vươn lên hơn nữa phấn đấu cho lý tưởng cách mạng, đi đầu trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước». Nxb Sự thật, Hà Nội 1969, tr. 28.

Tiền cổ và nền kinh tế...

(Tiếp theo trang 66)

Sưu tập tiền cổ khá phong phú, hấp dẫn và khá độc đáo nhiều thời muốn đánh lừa người nghiên cứu về bóng dáng một phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, song chỉ riêng cái cốt lõi chưa phát huy được hết chức năng của đồng tiền, tiền cổ nước ta đã tự bộc lộ

rõ ràng chúng chỉ là sản phẩm của một nền kinh tế hàng hóa giản đơn dậm chân tại chỗ hàng non chục thế kỷ, dù rằng thời gian ra đời của nền kinh tế hàng hóa đó khá sớm.

Tháng 12-1984